

NĂM THỨ NHỊ. SỐ 77

MỖI SỐ 0 \$ 20

JEUDI 25 JUILLET 1918

LE COURRIER DE L'OUËST
(Edition en Quốc-Ngu')

AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI NGÀY THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

Directeur-Gérant : VÕ-VĂN-THOM

Direction — Rédaction — Administration — Boulevard Delanoue

DỊNH GIA BÁN TRONG CỎI ĐÔNG DƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngữ

Trọn năm..... 5 \$ 00

Sáu tháng..... 3 00

Bồn chữ Langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00

Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngữ và Langsa

Trọn năm..... 7 \$ 00

Sáu tháng..... 4 50

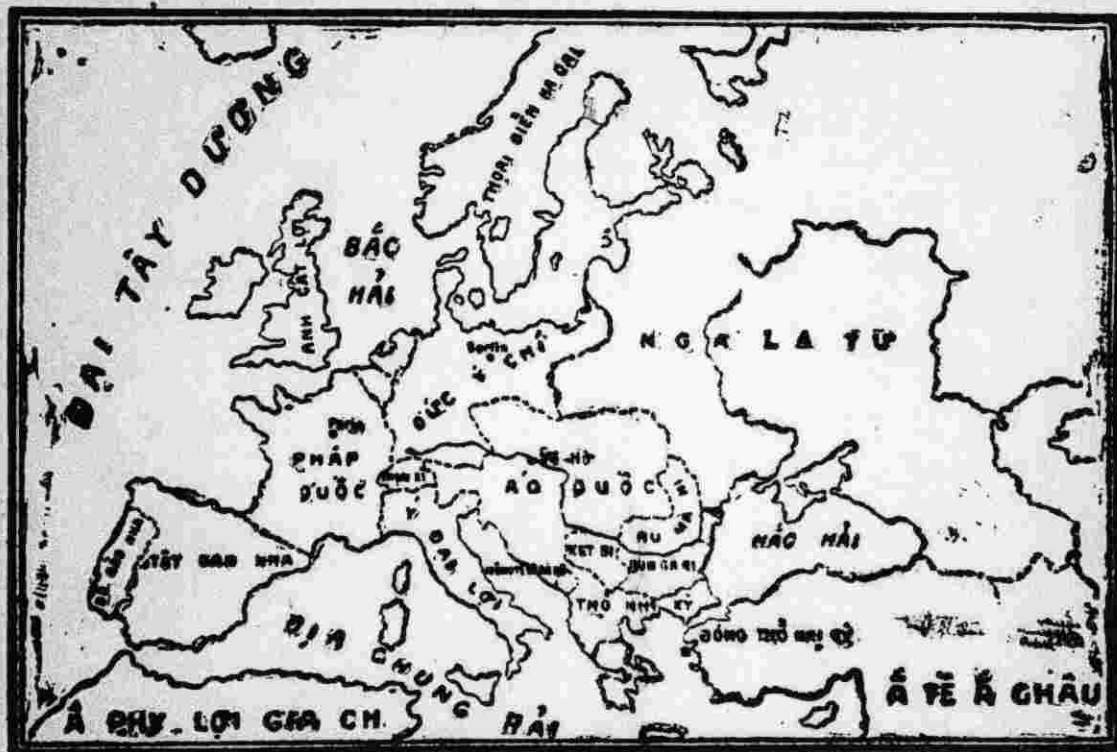
安
河
日
報

PUBLICITÉ

Ài muốn rao báo về
việc mua bán và mua
nhật báo xin do Bồn quán
mà thương nghị.

Mua nhật trình kể từ
đầu và giữa tháng và phải
TRẢ TIỀN TRƯỚC.

Bán lẻ mỗi số 0 \$ 20.



Coi bài: « Sự tích giặc Âu-châu » hay lắm.

Nga-la-tư (Rút-xi), Áo-quốc (Ô-trích), Thổ-nhĩ-kỳ (Tước-ky), Ý-đại-lợi (I-ta-ly).

NHÀ HÀNG HẬU GIANG

LES GALERIES DE L'OUEST

KÍNH

ùng Lục-châu qui khách dặng hay: nay tại tỉnh Cantho có nhiều ông Langsa và Annam chung vốn to lập nên một hàng buôn lớn, lấy hiệu là *Nhà hàng Hậu-Giang*, chữ kêu là: *Hậu-Giang dương hành*, ở tại trước mặt Tòa Cantho.

Chúng tôi lập hàng này là quyết lòng làm nên một cửa «*Tàu-Khẩu*» hậu giang, vì chúng tôi dờm thầy từ thuở nay cuộc thương mại lớn dón về Cholon và Saigon, thuộc về sông trước. Vì vậy mà các nhà buôn trong mây tỉnh Hậu-giang này phải thất công lên bờ hàng tại Cholon và Saigon, đã xa-xuôi, bất tiện mà lại tốn-kém thêm nhiều. Nay chúng tôi lập hàng tại Cantho trước là hưởng chút ít lợi sau là giúp các nhà buôn nhỏ cho dễ bề thương mại, ấy cũng là cuộc ích lợi chung, mô có ý mua dành bán giựt.

Trong hàng chúng tôi có bán sỉ và bán lẻ đủ các thứ hàng hóa Tây Nam, Bắc-kỳ, hàng Bombay, Nhứt-bồn, Caomên, hàng tàu vân vân, vân vân, cho đến đồ khí cụ bằng sắt, xi mon cũng có.

Lần lần chúng tôi sẽ lập tiệm ngành các nơi, như là: Sôctrăng, Sa-déc, Longxuyên, Rạchgiá, Bạcliêu, vân vân.

Giá bán sỉ thì tính y theo Saigon, Cholon; còn bán lẻ cũng nới.

Xin mời Lục-châu quý-khách và các chủ tiệm buôn thừa lúc rảnh rang đến hàng chúng tôi xem chơi thì đủ rõ.

Nay kính
Hậu Giang dương hành,

AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

MỤC LỤC

1.- Hiệp nông trừ hại	LƯƠNG-DŨ-THỨC.
2.- Cái hai xưa nay	ĐẶNG-VĂN-CHIỀU.
3.- Muốn nên khách đại thương	ĐẶNG-VĂN-CHIỀU.
4.- Phan-thanh-Giảng truyện	NG-DŨ-HOÀI.
5.- Loài trùng hại dừa Nam-kỳ	
6.- Tiền hành	NGUYỄN-QUANG-TỰ.
7.- Nhơn sanh do mạng	NG-MINH-CAI.
8.- Nhĩ văn bất như mục đồ	L. Q. C.
9.- Kim thạch kỳ duyên	L. Q. C.
10.- Vệ sanh trước giải	LÊ-TRUNG-THU.
11.- Sự có thứ tự	HUỖNH-VĂN-NGÀ.
12.- Luận văn chương	ĐẶNG-VĂN-CHIỀU.
13.- Ca thi, Thi tập	L. Q. C.
14.- Cách ngôn	HUỖNH-VĂN-NGÀ.
15.- Tin buồn Tin lành	AN HÀ.
16.- Bài khánh hạ đám cưới	AN HÀ.
17.- Thời sự. Giá bạc, giá lúa	

Hiệp nông trừ hại

(Tiếp theo)

Nếu muốn dặng lợi chung cả nước, thì trên dưới phải hóa, phần đại nhưn trước giá xét cho xa, ra sức học luận hàng cho chí lý; cuộc trước mắt mỗi người đều thấy, thấy bốn-bang người còn chịu sức nhiều; sức Chà, sức Chệt biết bao nhiêu thua sức cuộc bán buôn lợi hại; phần người trên dưng ngại, phần học dưới rằng nghe; không ngại thì người lớn phải hiệp phe, biết nghe dặng thì các phú gia đều tương tế. Hội tương tế canh nông vậy làm để, vì sáng gương đã lập tại Định-lương, (Mytho). Hội này lập trước làm gương, chờ các hạt lập theo mới nên cuộc; (Như bốn-quốc ta đây.) Xứ lúa gạo xưa nay là nghề thuộc, thuộc cây bira cây gặt cho

nhiều; cách bán buôn hùn hiệp ít theo, nên thua cuộc tranh đua giá cả. Bởi sao mà giá bán tranh đua không lại với các chủ khách? có khó chi đâu mà không hiểu. Cũng vì bởi tri người Nam còn thiếu, thiếu sức làm cho đồng lực, đồng tâm, nếu tâm lực đồng, lúa gạo dặng dễ chung, ăc là cách bán lúa khỏi bao và khỏi thối. Bởi vậy cho nên, hội tương tế canh nông lập đất, tỉnh Mytho lập rồi đó để giúp mình; vậy thì, khuyến phú gia điển chủ chờ làm thỉnh, hãy xuất lực làm theo cho nên cuộc; người lập trước, người đã trước thuộc, ta theo sau ăc phải rõ sau; muốn là cho hiệp sức dặng cũng nhưn thì lợi lớn trong xứ mình còn giữ dặng; Ta xin tỏ ít lời sâu rộng, xin bốn-bang bằng hùn xét suy; coi nă coi. Nước thuộc bang dân thiếu, địa phu, một nghề dẽ là nghề

làm ruộng; sao gọi dễ? dễ là vậy: Dễ bởi đã quen rồi nghề ruộng, đất cày sâu tốt xấu thấy quen; mỗi năm đều thâu-liếm dinh thiên, ngắt một việc, bán ra chịu thất; từng bạc xài nên phải thất, lấy bạc trước phải bán thua; thêm một điều nhiều người bán mà ít kẻ mua, người bán là những người Nam điển chủ; còn người mua là khách trú, số mua ít nên mình cầu; khuyên anh em hãy xét chỗ cày sâu, hiệp nhau lại cho có thể nhiều người mua, mà ít người bán, (mới có lợi cho chớ,) như hội Canh nông Tương-tế, lập đồ rồi trong Lục-tinh Nam-kỳ, chẳng phải là, làm mà: một tranh thế tranh thì, mà thôi, lại thêm hai nữa đặt cho khỏi hao khỏi thất. Xét cho kỹ, cũng nên tiếc của chung Tạo-vật, công nhọc mình đi bỏ bỏ hao mòn; biết liệu toán thì giữ của mới dặng cò, bằng mà làm biểu tính, thì hao lẫn sự nghiệp chẳng? Hội canh nông lập tiếp lập đồ rồi mình lãnh dặng hạc Banque, có lúa nhiều trong kho sáng thì dễ hơn, khỏi vay chửi, họ đòi lời nhiều, mà mình chịu hại; hề vừa chung lúa lúa nhiều thì không sai, bán của chung ít người bán, ít tranh đua; bên phe mua phải chiều lại người mình, coi có phải là: trong mỗi tạ miêng là thêm một đôi cát. Nội bốn xứ lúa ngoài trăm triệu tạ, hãy nhơn ra một đôi cát mà coi, có phải là câu: mần tu thành lồi, nhiều con mồi, nó kêu vang bằng tiếng sấm chẳng? khuyên một lẽ anh em đừng chậm, ráng mau lo mau tích dặng mau làm; sanh ở đời làm phải, phải ham, ham cho dặng kiếp thời kiếp tiếc; nếu không ham thì chịu thiệt, đã chịu rồi có tức trí cùng chẳng? biết tức nhiều thì ráng mà lo sống, nếu mà khỏi sự tức, trước một giờ cũng là khoái; khuyên một lẽ, nghe nhau mà làm phải, làm phải rồi thì cả nước cũng có danh;

người đồng bang quả thật là em anh, chữ tương-tế xin xét xem cho kỹ. Cũng có kẻ luận rằng phi rằng thì, cảm viết biên họ có tình riêng, khiến bực bời muốn bị bực cao hiển, là bỏn ý lập cao danh dự; họ sắp không an phẩm tự, sao nỡ quên nhi Trấn-thị tương tàng. Việc gần đây thậm dị cho khán quan, xem xét dễ, khuyên đừng nghe theo quấy; mỗi người đều ngó thấy; hội lập rồi cũng nhiều chỗ phải tiêu tàng; cũng bời người quên xét chỗ hệ quang, lòng bất chánh nên sanh đều bực hại; vì cơ ấy lòng ta quá ngại, luận phân minh cho bạn hữu xét giùm, hội canh nông xuất tự bực anh hùng, chánh chủ tinh Định-tương người tác lập. Xin hãy xét như hội canh nông đại cuộc, bực thế quyền chấp chương bộ diễn viên, ngoài mười lần chủ tinh tách cao hiển, ra công khó khuyên truyền cùng quan trường; mới lập dặng chớ chủ diễn còn chưa tương, vì còn ít chưa nên; có phải là lập hội này nhờ sức quan trên, vốn chẳng phải luận thông mà dặng việc; ta đây thật một tên cảm viết, viết phải chăng luận lý ước cho rành, cầu cho quan viên mỗi tỉnh lập thành ta lường sức quá là: đương thời đánh bắt lục; trách bạn hữu những phe làm hao mực, loạn khiến khê chỉ người lợi, khiến leo cây; nên vui xem thế sự làm thì phí, cũng buồn tương e nhiều người chưa muốn xét; cứ một lẽ xem giấy in mực nét, quên suy nghĩ lý thường; viết nhứt trình dặng cầu cho đầy tương chẳng phải đường hay là bánh mà ưa nhiều cầu no bụng. Luận chánh lý thường nhơn khó động, còn hiện phi thường tục ý cấp văn kham, ta thế sự phân phân, lòng sinh có biệt, chớ tức mảy nở không sao?

Xin cả thầy Lục-châu điển chủ, chớ đến nghe nơi quan chủ tỉnh với viên quan, bực trên chủ quận dưới là làng, nghe

theo đó mới lập dặng Canh nông Tương-tế. Xứ đời phải theo đời mới dễ, xóm nào đông là xóm ấy phải hơn; mình muốn hơn, phải hiệp lại cho đông, đông mạnh thế, ít có khôn cũng yếu. Khuyên anh em xét rồi thì hiểu, tuy không trăm năm (là người) chớ xứ sở sống muôn đời, làm sao cho cái tên xứ dặng đất thời, thì người mới nở mảy nở mặt.

Đời lời tỏ

Bạn hữu đồng bang hãy xét xem
Hiệp sức canh nông tương tế lập.
Đông tình lợi ích có ngày thêm;
Nghe lời chánh,
Chớ nghi bém;
Đo lường đều phải chẳng,
Chẳng khá mền đua dèm.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-khắc-Ninh.

Cái hại xưa nay

Một chiếc dũa dễ riêng dễ bỏ, nhưng má, hiệp nhiều đôi làm gây dặng đau. Xưa nay nhà nông phu nước ta không hay lập hội lập hội, bán nương nham giúp nhau, cứu nhau mà làm ăn. Ai có đất cấy locây cấy. Nhiều người có thể, gập năm thất mùa, vay hỏi ai cũng từ chối, không vớ làm nữa, phải giải nghiệp, phải nghèo nàn.

Ấy tại lúc có của chẳng lo xa tương rằng một mình đủ sức, chống chọi với trăm ngàn mối hại coi phong trần.

Chớ chỉ các ông điển chủ ở một tỉnh, đồng lòng, lập hội canh nông như bên Mỹ-tho vậy, khi nào ai muốn vay thì có hội ra bạc, dũa vay quá sức mình không được, chớ nếu mình có sự nghiệp bao nhiêu, thì hội tùy công cuộc làm ăn của mình mà cho, có phải là dễ dặng làm ăn.

Các ông ngắm nghĩ coi: vì làm sao đồng nghiệp chủ bị toa lên an ban hết của cải; ngoại trừ sự rủi ro thất bạc có phải tại vay bạc nhiều tiền lời quá lẽ, hoặc tại chủ nợ ngoại bang chẳng

bé dung buồn cho, nên các ông thiếu tư bản mới mau hư thế ấy.

Nếu mình vô hội canh nông, khi nào cần dũa vay nhiều mà hội thiếu bạc, thì hội có thể vay của nhà Banque, vì bằng bạc tính cây hội được.

Hội canh nông còn làm nhiều điều ích lợi cho ta nói không cùng, còn trừ nhiều mối hại của ta nói không hết. Tôi không muốn kể đủ các mối hại to của nhà nông ta xưa nay, các mối hại bởi ta không hiệp nhau lại mà trừ, nên một ngày một chăm rả một vậy con. Tôi không muốn kể cho hết là vì tôi nhường lời cho ông cựu quản hạt Hội đồng Lương-khắc-Ninh là bực lão thành, là đứng khán quan đáng nghe đáng tin. Ngài sẽ luận biện rành rả trong mục "Hiệp nông trừ hại" Tôi ước ao cho khán quan chăm chỉ đọc những bài ấy mà xét lời vàng ngọc ích quốc lợi dân là thế nào? Và tôi cầu chúc cho một ngày kia khán quan được tỏ ý vui vẻ mà xưng với bằng hữu các tỉnh rằng mình là bệ viên của Hội canh nông Cáo-thơ"

Trà-ôn, Đặng-văn-Chiếu
Cựu Chủ bút N. C. M. B.

Muốn nên khách đại thương

Ra tranh cuộc thương mại, dành cuộc làm ăn, chẳng khác nào đi chinh chiến; của cải ta, mạng vận ta đều an chiến vào đó. Có ông thông thái nói rất nhảm rằng: Les batailles de la vie, comme celles des armées, finissent toujours en victoires pour ceux qui savent y déployer du courage et de la stratégie. Nghĩa là cuộc ở đời như cuộc giặc, ai biết dùng binh thì thắng trận, ai có gan da thì đất thắng. Tục ngữ ta thường nói có phước lẫn quan có gan làm giàu. Nếu Anam muốn đem hết lòng, hết trí, hết sức, hết tinh, ra tranh cuộc thương mại với khách trú, nếu Anam đồng lòng, thì không thể nào khách trú lấn lướt nổi. Cách ít bữa rày, có người anh em tôi ở Bắc-kỳ về thuật lại, tôi nghe rất kinh, rất phục dân Ha-nội. Anam ở ngoài, chẳng những là dành các nghề

ngiệp tạo-tác và các mối thương mại lớn của khách, như dệt hàng, dệt vải, làm nón, đóng giấy cũng buôn bán đồ tạp hoá; mà lại giẻ cho tới những cuộc mua bán bán hàng. Vì như ở xóm X. có một chủ khách bán mì thánh. Từ thì người Annam vô ở gánh gánh mướn ăn giá rẻ cho chủ đó, không bao lâu, học được nghề nấu mì, Annam bèn bỏ chủ khách ra làm bánh mì bán. Vì như ở đường Z có chủ khách bán cà rem, Annam cũng vô ở học được nghề rồi đi bán cà rem. Khi nào có một người bán mì chệt và một người Annam; thì Annam xúm lại gánh Annam bán đó ăn. Ai mua của khách thì bị đồng ban ta ghét, hoặc mán nhiệt, hoặc ở xa lấy đủ liên đũa. Bởi vậy khách trú ở Bắc-kỳ ngao ngán trong đường thương mại. Than ôi! khách trú ở Bắc thì vậy, mà China trong Nam một ngày một lần lược đẹp Đổng chúng ta, mỡ béo, thịt ngọt chúng nó dành hết, còn xương với gân thì để cho mình. Phải chỉ trong xứ nào có tiệm Annam, người mình bầu đến đó mua, sao đến nỗi chịu thua lỗn thái quá.

Anh em ôi.

Đặt ra nam tử trong trần.

Thấy xa rồi phải lo gần sao đây?

Nở nào để vậy khoanh tay?

Về vang sung sướng sau này ai cho?

(Sau tiếp)

Trà-ôn, Hạng-văn-Chiêu

Cựu chủ bút N. C. M. Đ.

Phan-Thanh-Giang truyện (tiếp theo)

Phụ mẫu an thân nan báo;
Nhơn tâm hiếu trọng hà thù;
Đây nói về lúc quan Phan đương ngày làm tan thọ phục, ai mà thấy dung mạo của ngài, nếu có tình, đều biết là người có ai sự tại thân: Mặc thì mặc đồ to, đầu không chải gờ, đôi mắt trên đầu cả ngày cho đến đi ngủ mới cõ ra mà trải trên mặt, cơm ăn những là rau mắm, chớ không động tới thịt, trầu, thuốc và rượu, không hề ăn cho đến ba

mười sáu tháng, chẳng phải có 27 tháng đầu (1) Trong lúc quang tài của ông cụ còn tại dương, quan lớn không hề bước ra khỏi cửa, hay là nói chuyện gì với ai là người không thuộc thân tình, đêm đêm hân hoan than thầm thì một mình, lúc ngủ thì ngủ dựa bên cửa, trong nhà vẫn tanh, ai là những người đóng môn tan sự đều lần lặn ra vào, không dám nói một tiếng lớn; đầu có việc gì trọng cũng nhờ tay trợ tá giúp lo biệt sở. Đêm vô phỉ dãi hiểu ai mà không buồn; coi thấy cái cảnh tượng bi thiết thấm thương!

Cũng thế theo như tục tình bày về ngài không làm, nhứt là những sự phở trương kiểu suất. Nhạc công cũng lễ sanh ngài cũng cho bày, là bày để giảm hầu, hoặc lúc quan tỉnh hoặc thân bằng của ông cụ đến điều, chớ không cho khi nhạc ầm. Lễ sanh mỗi lần cũng tế cũng mặc áo mào đoàn hoàn, rồi ra đứng hai bên giảm hầu trước bàn linh. Đồ cúng tế theo thời trần, mùa nào cúng theo mùa nấy, hay là đồ gì của linh tiên công bình nhứt hay dùng; đồ ấy bốn thân quan lớn bằng dọn sắp đặt trên bàn linh cũng vậy, hai tay bằng đồ cúng mỗi lần đều thấy hai hàng nước mắt chứa chạng đăm đé, tuy cũng có tiếc nghĩ có chừng là tự nơi ngài làm, không phải đợi lễ sanh xướng hiên, mỗi lần cũng tế duy có đèn với nhang, cũng trầm hương người ngóc, không nghe tiếng người và vật gì giao động. Ngài lay cho đủ ba tưng rồi kể tan môn, cứ theo tần cấp vào lay. Trên bàn thờ ông bà cùng giương linh mỗi ngày sớm mai đều thay bông mới luôn luôn; còn ban đêm thì đốt trầm hương; bước vào cửa, mùi thơm bay nhẹ mình.

Phận con thảo sá gì phú quý!

Sự thờ thần phải biết là nghi!

Ngán năm từ đạo ai bì!

Sanh thành muốn trả, biệt ly còn gì!

Trong lúc tán, cửu chẳng đã, người nhà không có cho đủ mà khiến nỗi quang tài ra huyết, nên phải dùng theo tục là cây đàn lạng, chớ lòng quan lớn ái ngại ngập ngừng; sợ nỗi nhọc lòng

(1) Tuy ba năm mà thiệt là 24 tháng, con trưởng nam còn dư ai ba tháng gọi là 27 tháng.

dân thứ rồi ra lời phiến, thì hiểu từ chi tâm của ngài không trọn cùng cha mẹ là trời cao đất dày. Cuộc đời ơn sanh dưỡng, ngày từ tằm không tròn cũng hồ phàn làm con với non sông vô tru. Nên khi mai tân an bài rồi, ngài hồn thân đi từ từ người, đầu dần tỉnh không dám ngài cũng cứ cúi lạy từ người, không luận sang bên giả trẻ. Ai cũng cúi đầu đỡ ngài và sa hai hàng nước mắt, đầu cho dừa bất lương gì cũng động tâm (2).

Khi tổng chung ông cụ an bài rồi, còn ngày đình ưu, thì ngài ở lại trước thính đường: Ban ngày xách mắt lên làm có mấy ngời mộ của tiên nhơn, nhỏ từ cây cỏ bưng từ kỳ đất mà bồi bổ mồ phần, sáng sớm ngồi dậy rồi sang ngồi khác, đến tối ngày về cứ ngủ tại thính đường mà đốt hương trầm, quét tước trên bàn linh, rồi nói coi sách Lễ-kỷ đêm nào cho chí nửa đêm mới ngủ.

(còn nữa)

Bản giảng: Nguyễn-dur-loài soạn.

(2) Quan lớn mang ơn khó nhọc của tình người, chớ không kể sự quan sang với đời trong khi hiểu sự.

Loại trùng hại dừa tại Nam-kỳ (Tiếp theo)

Lúc đó cũng nên tưới mấy cây dừa bị ăn phá và cây dừa ở xung quanh với nước đựng 99 hay là 98 phần nước và 1 hay là 2 phần dầu lửa, trên ngọn dừa, chỗ lá dừa mọc và nhứt hết xung-quanh tước non. Nước tưới côn-trùng đó cũng phải tưới vô trong mấy cái lỗ của côn-trùng khoét cho nhiều cho nó trúng cho chết mấy côn-trùng mà mình muốn trừ giết, hoặc là con ĐUÔNG, hoặc là con KIẾN-VƯƠNG. Việc tìm kiếm bắt con KIẾN-VƯƠNG bằng móc trong hang làm trọn sự gìn-giữ cây dừa, mà người ta chẳng nghĩ cách tìm kiếm nên làm, khi nào mà nó khỏi buộc phải rút những lá dừa tươi-tốt để trồng chỗ non cho côn-trùng để ăn phá, và khi nào khỏi phá bẹ bao lá dừa.

Nên phòng để bao đựng muối bột trong kẻ lá dừa ở chính giữa ngọn cây dừa.

Ông Chevalier cũng có thấy người Cao-man trồng dừa ở đất đỏ tại xứ Cao-man ở cách biển 200 ngàn thước tây, dùng thể sau đây được hay: thể đó là lấy nhánh cây có gai (như chà tảo, chà tre gai) bao xung quanh cuống tàu dừa đứng cho KIẾN-VƯƠNG bay đậu trên cây dừa được. Ở tại miền đó, họ lại dùng một thể khác, họ bao kẻ lá dừa với rơm lúa.

Nhờ hai thể đó để dục, sớm mai sáng họ lượm được nhiều côn-trùng té dưới gốc cây dừa.

Nói cho cùng, cũng nên nói thêm cho biết sự sáng sủa và bỏ phần giúp cho những vườn dừa ít bị phá, thể thường bỏ cây dừa mạnh mẽ chừng nào, dầu có bị phá thì nó càng chống cự khá được chừng nấy. Trong những vườn dừa ở đất đỏ và đất không có khai mương cho nước chảy. Sự cây đất đỏ được nhiều, vì sự cây đất vườn dừa đã sanh ra được đều tốt cũng rõ ràng như sự cây đất những vườn cây gia-thung ở xứ Nam-kỳ.

Hễ mình trừ SÙNG với ĐUÔNG, thì giống nó không còn sinh ra KIẾN-VƯƠNG hay là BỐ-XE được.

Có một thể hay, là biểu con nít học trò tìm kiếm những con SÙNG và con ĐUÔNG, hễ chúng nó đem tới dâng mấy con thì trả tiền cho chúng nó, hoặc một chiếm một con, hoặc một chiếm hai con. Như vậy cũng không tốn nhiều chi, mà lại giúp mau trừ các loại côn-trùng ấy được nhiều. Và lại như trừ lần thì mỗi năm tốn kém cũng bớt lần, rồi chúng qui còn lại rất ít chẳng bao lâu.

Cách ít năm nay, cũng có thí nghiệm như vậy tại Thủ-đức. Nội trong mười lăm ngày, con nít học trò các trường bắt được 2.000 con SÙNG,

Ấy vậy thì 2.000 con KIẾN-VƯƠNG sinh ra không được. Giá tỉ như phân nửa là cái, mà mỗi con lại đẻ ra 40 trứng, thì là 40.000 con SÙNG với 2.000 con KIẾN-VƯƠNG không sinh ra được, lấy gì mà sanh-sản ra nữa đáng ngày sau phá hại giống dừa.

Ấy vậy thì dùng thể đó chắc là chẳng bao lâu phải được toàn-thành và cứu được nhiều dừa khỏi chết như mỗi năm, thiệt sau sanh tồn thất nhiều.

Tiền-hành

Bám tôi xin phép quan lớn Chánh chủ tỉnh và viên quan qui chức bốn tít có dự trong tiết này dâng tỏ một đôi lời mà tiền-hành quan Đốc phủ sứ chủ quận Báo-An tỉnh Cần-thơ thuyền trấn quận Cà-mau tỉnh Bạc-liêu.

Ông Đỗ-quang-Trứ, trước Tri-Huyện hạm nhứt tại dinh Soái-Phủ, đảo nhậm quận Báo-An châu thành Cần-thơ là năm 1909 đến nay là 1918, Ngài đã thăng thọ Đốc phủ sứ, tính lại là 9 năm dự ngài tọa trấn quận này dâng thăng lên ba cấp và thưởng thọ Hàng làm-viện.

Thật là công danh đất lộ dường như huê nở, tốt phẩm vãng thủy, ấy cũng tại lòng nhưu chánh, ấy cũng tại tính liêm bạch, Ngài dừ một lòng ái quốc tru dân, hàng tại địa trung-thành, nên mới dâng nước nhà yêu dụng dường ấy, Ngài cần lo lần sắp đặt trong quận đã làm khi thì ăn bổ đức cùng dân xã, dạy làng tạo lập học đường, cất nhà công-sở, tu-cầu, hồi lộ, tu bổ đình thần.— Vì ngài chủ ý lo cho trong quận dâng thuận phong tục mỹ. Công đức ngài thì thổ mấy năm nay, nhưn dân cũng đều nghe thấy.

Còn việc hành chánh ngài dừ một mực công bình không để kẻ dưới lần quyền trên, ngài hàng điều đình cho thương hòa ba lục, chẳng cần thần mà phụ sứ, lại hay yêu hiền ghệt vậy.— Công-vấn mọi việc ngài trước dạy bảo chỉ về rõ ràng, không lòng khue mặt cùng làng-Tổng.— Thật là một ông chủ-quận rất nên khoan hồng đại độ, hàng đi dừ trí dân. Bởi vậy trên dưới đều kính mến dân xã thấy cảm ân hoài nghla.

Đến nay có lịnh Soái-Phủ thuyền bố ngài trấn quận Cà-mau, nhưn dân trong quận hay tính đều buồn, buồn vì gần 10 năm gọi nhuần ăn dừ ngài.

Nhưng mà phần làm tôi đầu cũng là non nước một lòng trung sau trước cũng như.— Vậy tôi xin thay mặt cho tổng xã trong quận Báo-An mà cầu chúc cho quan lớn đến trấn quận Cà-mau dâng bốn chữ:

Khương-Ninh-Phước-Thọ, ngổ bửa dừ thi ao cũng như khi quan Lớn trấn quận này vậy.

Còn phần chúng tôi với quan Lớn cùng nguyện trùng phùng hậu hiệp.

Nhơn điệp tôi xin hiệp cùng chức viên quan chừ vị qui chức mà chúc cho:

Mẫu Quốc hiền quân,

Đổng Minh chiến thắng,

Đổng Dương thái bình,

Nam-Kỳ thiên tuế....

Nguyễn-quang-Tự

Huyện en retraite

Nhơn sanh do mạng

(Tiếp theo)

Ông Đe vừa đi vừa nghĩ vừa sa nước mắt, vừa hỏi thăm ai thấy thằng nhỏ chạy ra đây không? Thì người người đều chỉ nói hần mới chạy ra ngoài thành rồi đi đâu không thấy dạng. Ông Đe dục ngựa chạy ra cửa thành trông dòm từ phía gặp ai nấy hỏi thăm, thì kẻ nói thấy nó chạy lúp xúp ra ở, kẻ thì thấy nó ngổ chừng ông mới đây. Quan Đe cũng cứ đi theo dõi dường mà kiểm, kiểm cũng cả ba mươi sáu phố phường mà không dè nó về đến Bạch-mã ở trống. Phiên-Tường về đến gặp Tru-tri bên thuật sự vào thành coi lẽ Nguyễn-tiêu, cũng có ý kiểm ông chú họ, kẻ những sự chạy ra vào cũng bị một ông rượt theo, nên chạy về, vừa nói vừa buồn, sự mơ màng không biết ngày nào gặp dạng bà con cho yên cái phần lưu ly quê khách, Thì người Tru-tri thấy sắc mặt buồn rầu đem bụng thương, nên dừ rằng: không hề gì đâu, mai đây sẽ hay tính, vì đêm nay mi làm nào động trong hoàng thành, thì chỉ khỏi rang qua ngày sau sẽ có chỉ dụ sai kiểm, hề có chiếu sai thì quan địa phương phải đi tìm, hề đi tìm có chỗ nào lại sót, thế nào cũng đến đây mà thăm hỏi, hoặc là mai này ta già ra hàng phố mua ăn dâng độ thăm coi hôm Nguyễn-Tiêu sự động

lịch đường nào sẽ biết, thì mi cũng sẽ gặp dạng bà con; Như ông mi không phải một viên quan ở trong triều thì không ắc, chớ như phải là quan vô đương triều là họ Châu thì dễ kiểm chớ có khó gì mà mi buồn. Châu-phiên-Tường nghe dạng mới khuấy lòng, chớ lúc mới về phần thì sợ sự mình là con nít mà làm cho cả thành rộn rục, đến dõi quan quân theo bắt, phần thì thân nương đất khách dôi rách cơ hàng e có ngày phải dôi mà bỏ thầy, thế cùng sức hết, cái thân biết ngày nào cho an, phần nhớ sự đường từ tỉnh nhà là Nghe mà lần hồi ra tới đây cũng đã mòn hơi, nên không dám dặng ông chủ thì nghĩ thế nào mà lộn về cố hương cho dặng. «Bụng thiêu niên sợ hoản, chớ trời nào lại đặc ai không dường sanh hoạt, «miếng lòng dừng tham lam tục lụy «thì lo gì không ngày phác đặc»

Còn Quan Đe kiểm không ra mối, mới nghĩ trong bụng rằng: «Như lời bẻ hạ phần dạy ta, là có ý tiếm hiên. Ta trở về đến đem những sự qua rồi mà tàu, dặng mà thọ tội, coi như bẻ ta có ý muốn tìm cho ra, thì ta nhưn lấy lời trẻ xươg là họ Châu mà xin đi kiểm coi may gặp chăng; chớ có lý nào mới đây mà nó đi đâu xa dặng.

Kẻ lúc gặp trẻ này đến, thì trong tri nghĩ có lẽ là một đứa con cháu nhà mình chớ không sai, đến nghĩ là nghĩ cái tài cao bay xa chạy của đứa thiếu niên này ai dạy được như vậy. Nếu một đứa trong thân tộc họ hàng của ta, thì khi ta ở nhà có ai dạy hần nên thân dường này. Nghĩ như vậy rồi quay về triều là sáng ngày rồi, ông luôn về đình tắm rửa, bận đồ triều phục vào chầu. Vua ngự ra, văn ban vô bá bá vô xong, ai nấy dâng chầu theo phẩm cấp. Quan Đe với qui xuống tàu ngay việc mình gặp trẻ, và chịu tội bất cần cho nên trẻ ấy mau chơn chạy mất. Quan Đe thấy vua đương trầm ngâm nghĩ nghe lời tấu, thì ngài qui dừ lịnh phán. Vua Trần bèn phán rằng: theo lời khanh tấu, thì chắc thằng bé này là người trong thân của khanh, mà sự tài lược của nó, như lời khanh nói đã chẳng con mắt thấy, sao không biết con ai trong họ hàng thân thích nhà mình? Quan Đe tâu rằng: Ngụ thần từ ngày vãng lịnh triều đình đi dẹp

Tiền-La rồi kể lấy vào dẹp luôn Lao-Qua, thì lại lãnh coi trấn thủ mà giữ coi bờ; chừng miếng ấy kẻ ngu thần chiều an kế vãng chiếu về kinh cũng gần hai mươi năm trời chưa một ngày về thăm cố thổ, nên sự làng nước cùng họ thân nhân những ai còn ai mất, ai sanh con đẻ cháu bao nhiêu không rõ dặng; và lại trong bốn tộc họ nhà ngu thần lúc xưa mấy phải đều lưu tán xa xuôi; duy còn anh em chú bác một hai người là những người học văn, cam ở giữ từ đường, chần đường danh lợi, trong hai người đồng tông này, có một người anh con bác với tôi, tánh ở với tôi xữ dừ không hiệp ý; anh thường thơ gửi cho tôi nói nói câu phác đối. Anh tôi có ý cao ngạo thanh bần, không chịu một cái gì bẻ lụy cho tâm thần mà cũng không ưa tục tình ràng buộc; Anh tôi thường có câu rằng: Danh cao tắc hữu trọng trách, biếu tôi thì phải bồi dừ tinh tâm, còn chỉ ngu thần thì khác, tha không thì không lối dừ, chớ đã chen ra dừ phủ thế thì quyết làm làm sao cho non sông rõ mặt, cây cỏ biết tên, giữ một lòng với gian sang tính lập dặng mà trả cái nợ nam nhi, rõ ràng cùng người xưa nay trong bốn biển.

Vì vậy nên anh tôi đi không thơ từ cho tôi đã lâu lắm, có đâu ngày nay mà ngu thần biết dạng lủ bé sau là con ai sanh thành mấy đứa; vì như thế. Bé này phải là cháu tôi anh tôi, thì lúc này ông cha nó cũng có lẽ thác rồi, mà ai chỉ cho nó đi kiểm tôi.

(Còn nữa)

Bản-giang: Nguyễn-minh-Châu.

Nhi văn bát như mục đồ

Ở các bạn đồng ban ơi, bấy lâu nay bạn đồng ban ta hàng rên siết rằng: những người khách trú qua nương ngụ nước ta, đã dặng an thân, lại thấu đoạt dặng quyền lợi của chúng ta mà đem về Tào, nuôi vợ con cho no ấm, đã chẳng biết đến ơn cho thủy thổ nước ta thì chớ chúng nó trở lại bắt dãi pải thường, hề chúng nó có lập dặng tiệm bán món chi

chúng ta có cần đồng đến mua, có món trà chưa vừa giá, không bán thì thôi, coi bộ chúng nó háy còn muốn đuổi xua khi thì, thiệt là đáng ghét.

Vì vậy tại tỉnh thành Cần-thơ, có ông Trạng-sư Gallois-Mootbrun, thấy vậy bất bình, bèn làm đơn, xướng ra rú các viên quan Lang sa, viên quan Annam, và các biên chủ, hùng hiệp một công ty lập làm một cái nhà hàng lớn kêu là: Les galeries de l'Ouest (Nhà hàng) ở ngang Tòa Hình Cần-thơ, bán đủ hàng Tây, hàng Tàu, hàng Nhứt, hàng ta và các món gia dụng đồ đạc đồ nong, đồ ăn, đồ uống, bán đủ theo giá Sài-gon.

Có ông cựu Trưởng tòa Thạc, quyền làm Tổng-lý, thấy cựu Giáo Y làm tại phủ, và mấy người coi buôn bán tiếp rước khách, rất nên trọng hậu vui vẻ món chi giá cả đều bình minh bạch, tôi thường có đến mua đồ dùng, thấy việc bán buôn, lòng hàng vui đẹp.

Liệt vì trong tỉnh Cần-thơ, ai có cần dùng món chi xin háy đến nơi nhà Hàng-Nhà-giang này, mà mua và chờ tôn ở tỉnh khác có đi đến Cần-thơ việc chi, cũng xin dời gót đến nhà Hàng này mà coi chơi cho biết, hoặc có cần dùng mua món chi, cũng mua giúp thì các người trong Nhà Hàng, đều tiếp rước từ tể.

Nhà Hàng này lập ra đây, chẳng phải là cố ý cầu lợi cho nhiều, chỉ yếu giúp cho người đồng ban ta đến mua cho khỏi bọn ngoại bán khi thì. Nhà Hàng này là Nhà Hàng chánh, công ty còn tính lập tiệm nhánh, nơi Sóc-trăng Bắc-liên, Rạch-giá và các tỉnh khác nữa.

Ấy là người có lòng mở tiệm giúp ta, thì ta cũng phải rủ nhau mua giúp, cho người đang sớm thành việc cả.

L. Q. C.

GIẢI NGHĨA TUỒNG KIỂM THẠCH KỶ DUYÊN

(tiếp theo)

Lời mở đầu viết

1. Thưa ngài, Ngoại Cầm khởi năng sâu từ.
2. Chẳng qua là, Hạ đa tất trí vẫn sanh; nhưng mà ngài đã qua đến đây
3. Nghi Liên Cáo cho đó thực hình.

4. Vì quí diện nên đây giảm đáng Chư ngài phải biến vợ con hân Bạc chạy đủ ba mươi lượng
5. Giàn ngoài đỡ một hai ngày Rồi sẽ, Hề án bầm thương dài
6. Tư sách lại hình bộ, thời ma.

Tuần Cơ viết

Thưa, cảm tình chiến cổ.

Giả mặt, phân hồi, ế.

Hệ viết

7. Bức quang, thấy nói đã hết lời Nhưng mà: Chấn úp ý không soi.
8. Bút sa đã khó gờ, di con. Vậy thì, Đủ mười lượng bạc thì ấy tư trợ.

Thiếu bao nhiêu của tố ân lo.

Tối Huyền đã giúp cho.

Về nhà mau loan lấy.

Châu tui viết

- Hà, Hoa đầu khiến nữa với sóng đây.
9. Oan này gây sâu thẳm sương bay Đã cho con tới cây thấy.

Khôn biết chống may khỏi tội, cũng chẳng.

Hệ quang viết

10. Đa, châu chống xe chẳng nổi. Có tăng nước phải thua.
- Cầu sỏ gia có dạ ân lo.
- Giúp Thạch thì, đương cơn thác ngàn.
- Nay thấy con cho con mười lượng bạc, thấy con lại dạy rằng.
- Ba mươi lượng phải đem tặng mặt thì, một hai ngày ất dặng rách chơn.

Tuổi đã dạn dò ân cần.

Con phải về đây báo đạo cho mẹ hay.

Châu tui viết

- Con ơi, như mẹ con ta chứ.
11. Nước không một gáo.
12. Mả, Lừa có muốn xe.
- Như gia đạo của người ta, tề.
13. Nát vô háy còn tre.
- Chớ như gia đạo mẹ con ta, là.
14. Rán sách sao, cho ra mờ.
- Nếu mà, việc không xong một thuở
- Họa ất đến ngàn đời.
- Nóng cổ kêu, kêu chẳng thấu trời
- còn, Ôm dạ tính, tính không ra nước.

Diễn nghĩa

1. Chứng ngoại cảm, há đầu chết gấp
2. Bởi hạ nhiều, nên phải chết oan.
3. Nghi tình bạn làm quan một chỗ, nên mới cho chuộc tội.
4. Vì mặt sang với nhau, nên mới bớt tội.
5. Hề án bầm với quan há trên.
6. Tư giấy lên cho quan Hình bộ.
7. Khó tỏ việc oan trong kin đáo.
8. Xướng bút để án nặng, thì gờ không dặng.
9. Người Diễn ở nước Trầu, chịu án oan, bị hạ ngục, nhằm tiệc tháng sáu, mà có sương bay mù mịt.
10. Nhỏ cự với lớn sao nổi,
11. Tiến chẳng có một đồng.
12. Đòi ăn bạc rất to
13. Hết của háy còn vườn đất.
14. Đau lo lẩn thẩn nào cũng không có bạc.

(Sau sẽ tiếp theo)

L. Q. C.

Vệ sanh lược giải

(Tiếp theo)

Cả sạch, rách thơm.

Hễ mình biết giữ thân thể mình sạch sẽ, thì quần áo cũng phải giữ cho tinh khiết, phải năng giặt giũ với xà-bông; đầu vải bỏ rách cưỡi mà khéo vá khâu năng dặt diêm, thì cũng hơn hàng nhiều mà đỡ dầy tanh hôi.

Chớ gọi rằng giàu mới ở sạch dặng còn nghèo lại ở dơ; vì như không tiền mua xà-bông, dùng nước tro dặt đồ cũng sạch vậy. Họ giàu có, phần sơn thoa tướp, ta nghèo nần sạch sẽ làm hơn; cứ ở theo lời tục di truyền rằng củ sạch, rách thơm là phải lẽ.

Người Annam ta phần nhiều ưa mả đồ đen, vì có kẻ gọi rằng ít dơ hơn đồ trắng; ấy là sai đó.

Đồ đen cũng hay dơ như đồ trắng vì bởi màu đen ắt lấp nhượ dặt bụi nên chẳng hay lộ ra ngoài; cứ nói sạch bạn hoài chừng đem dặt mới biết là dơ hơn đồ trắng.

Phàm làm dơ đen trắng cũng đồng, nhưng nhiều ít là bởi nơi mình cần thận cùng không cần thận.

Đời này nhiều người dơ há ưa dùng áo quần màu trắng, một là vì màu trắng xem ra tinh khiết, hai là vì nó ít rút chất nóng của mặt trời hơn màu đen. Thi nhiệm chút vậy thì rõ. Lấy hai cái ve đựng nước lạnh, một cái thì bao xung quanh bằng miếng vải đen, một cái thì bao bằng vải trắng. Đem đun nóng cả hai, chừng một giờ, lấy vỏ coi cái ve nào nóng hơn. — Cái ve có bao vải đen — vì nó rút chất nóng mặt trời nhiều, nên làm cái ve và nước ở trong nóng. — Khán quan đi năng, che cây dù trắng thì mát hơn, không có hơi nóng hắt hắt vào mặt như dù đen vậy. Bởi thế nên bây giờ nhiều người dùng dù trắng là phải lắm; cũng bởi cơ ấy, ta nên mặc đồ trắng trong mùa nóng nực, còn đồ đen trong tiết lạnh lùng.

Cửa nhà nên khéo trong ngoài xem vào mới đẹp, ở thì mới an.

Cái nhà phải đắp nền cho cao, nên cho dẽ, trước là cột khối lũng, nhà khối xiêu, sau là khi thấp khối lỏ lên. Nếu cất nhà chỗ nê địa, thường ước ất, ở sao cũng làm bệnh, như là bệnh phong phù, bình rét.

Phàm nhà ngôi, lá, chi cũng vậy; phải chứa cửa sổ cửa cho nhiều, dặng thanh khí và yền sáng mặt trời ra vô khoan khoáng. Nhà có thanh khí nhiều thì người khỏe khỏe, yền sáng mặt trời vào thì tẩy trừ mùi hôi hám, đuổi loại tệ-vi trùng độc ất nấp nơi xó vách xó phen.

Cổ câu tục ngữ Langsa nói rằng: « Nhà nào mà không có thanh khí và yền sáng thông vào thì thấy thuốc nào lui tới. » Ấy nghĩa là người trong nhà hay đau ốm.

Nhà lợp cho kinh đảo, kéo mào trời giới vào; cần khoan, phòng buồn đều rộng rãi và quét tước thường thường.

Sự quét nhà tuy là nhỏ mọn song có người bị chê rằng không biết quét, mấy nắng đầu thừa thớt quá tức mình, lại thăm trách mụ gia chẻ ếp. — Trước khi quét, phải tưới sương mặt đất, rồi lấy chổi ước ước quét móc trong hóc, hẻm ra, trên tán trên ngạch xuống, góm đông bụi rất lại, rồi bắt đổ. Chớ khá để tụ tập đồ dơ dầy theo góc nhà

theo kiếng cửa vì đã như huế, hồi hám lại xem rất bấy hấy. — Nếu quét không tưới và dùng chổi khô thì chẳng khác nào phải bôi dầu này cho hay dầu khác, đóng quên trên vách phen bản ghế; té ra công vô ích, dơ cũng huyên dơ.

Quét rồi thì dùng dẻ y ý lau cho sạch bụi, sau lại mới lấy dẻ khô lau nữa cho nó bóng.

(Còn nữa.)

L. T. T.

Cách ngôn

Nghèo ngồi giữa chợ ít ai ban.
Giàu ở non cao hiểm khách sang.
Khốn khó bà con mô đoán tường.
Sang giàu kẻ ngoại nhóm đầy dằng.

Ngọc kia chẳng chuộc chẳng ra gì.
Người chẳng học hành thiếu lễ nghi.
Cầm đuốc đốt soi nơi thẳm tối.
Xem thơ cho rõ nẻo tình vì.

Lộng-lộng Trời cao chờ khá khi.
Giàn tá chầy kíp thấy tai nguy.
Khuyến người mưa chờ lòng hung hiểm.
Tuy tưới thừa, mà khó nẻo đi.

Thương con răn dạy lắm roi đòn.
Ghét mới chịu theo đồ ngọt ngon.
Tre lúc còn mần không sớm uốn.
Để cho cao lớn sửa sao tròn?

Vàng bạc đầy kho chờ ý mình.
Chỉ bằng dạy trẻ một đôi kinh.
Của tiền muôn triệu còn phượng hết.
Ruộng tốt sao bì nhứt nghệ tình.

Anh em ruột thịt thể tay chân.
Chống vợ dường như áo với quần.
Áo rách còn khi thay cái mới.
Tay chơ lia-lợi khó khi gần.

Hiệp lủ vầy đoàn với đũa ngày.
Cũng như đi lạc sụp mương lầy.

Ban đầu chẳng nhuộm màu như bợn.
Bữa bữa hàng gần cũng thôi lầy.

Vườn huê tuy tốt ít nên trồng.
Chặt đất bao phân chỉ có bông!
Chẳng có trái-trần sanh thành lợi.
Khuyến người chớ khá nhọc lòng mong.

Tôi ngay thờ chúa chẳng hai lòng.
Gái liệc xưa nay há đổi chồng.
Trai học trung thành khoe thể giải.
Gái dối trong sạch để non sông.

Làm cha giữ vẹn chữ hiền lành.
Cái đạo làm con thảo mới đành.
Em kính thờ anh rằng hiếu đê.
Trì nhà giúp nước gọi quắc anh.

Gần lành như dựa cửa chỉ lang.
Lâu chẳng nghe thơm cũng rờ rang.
Gần dữ như vào hàng cá mắm.
Tuy không mùi thói cũng khan-khan.

Vua tôi thất tín nước nhà nghiêng.
Con chẳng thảo, cha há ở yên?
Bậu ban trắng đen tình nghĩa dừ.
Vợ chồng không thuận rẽ ba giềng.

Trên mà vô lễ dưới không vì.
Dưới chẳng thờ trên lỗi đạo nghi.
Quần từ khinh tài và trượng nghĩa.
Dầu nghèo cam phận hái rau di.

Phải gần công phu học mới thành.
Ngày sau vinh hiển cửa trăm anh.
Quần cao lộc cả nhà đều hưởng.
Nước trượng phong ta bởi học hành.

Sức ngựa đường dài biết đỡ hay.
Quen nhau phải quấy bởi lâu ngày.
Chớ tin lời ngọt mà người phỉnh.
Tua khá để phòng kẻ chẳng ngay.

Sống thì chẳng kính, chẳng thêm mần.
Khi thác làm mâu khốc lại than.
Cũng chiều, cũng dường chi vậy há.
Vịt, gà, heo-củi bị mần oan.

Trước thờ cha mẹ trả ơn nhà.
Giữa lại phò vua giúp quốc gia.

Sau nữa dựng nên thảo phạm tốt.
Ba đều làm đáng đáng người mà.

Mẹ cha chẳng kính, kính người ngoài.
Ấy gọi là người trái đức tài.
Phật ở nơi nhà không cúng kiến.
Lại đi thờ phượng Phật nhà ai.

Ở nhà tiếp khách bỏ lơ-là.
Ra ngõ gặp người cũng bỏ qua.
Hề trọng kính người, người trọng lại.
Khi người, người há trọng chi ta.

Đã sanh ra thế phải lo đời.
Cái tấm nhiệt thành chớ bỏ rơi.
Máu đỏ đầu đen ai cũng rửa.
Làm sao hay nhảy kíp theo thời?

Ngã Trà-vinh

Sự có thứ tự và không có thứ tự

Đây là cách thức làm việc của những kẻ không do theo lẽ phải biểu mỗi vật phải có chỗ riêng. Trong đời hiểm kẻ như vậy. Lấy gương ít đứa học trò cũng đủ mà chiêm nghiệm. Võ lớp, thì cái bộp cái cặp không để cho có nơi có chỗ; nay ở đây, mai dời lại đấy. Nền có vườn tược thì cái bộp cái cặp ấy đổ khỏi liên hay nơi bụi cây, ném dùa trong góc rào. Ở nhà, chiếu, mùng, giường, nệm, bàn, ghế, tủ, ván, ván... đều là cái phòng ngủ cho cái cặp cái bộp đó. Vậy nên, lúc ấy nếu có người lại ngồi nằm hay là làm việc chỉ chỗ cái bộp đó thấy dễ bầy chỗ thì lấy mà quần chỗ khác. Tội nghiệp cho cái bộp từ đây khởi sự lưu lạc: lúc nằm nhà bếp bị bụi-bặm, khói, tro, lò đóng, lúc ra vườn đường nhuộm dấm mình; lúc ngủ trong đường hèm nhà bị kẻ vầy người đập. Mà đến cơn anh học trò làm bài, ôi, chạy là chạy, kiểm là kiểm, tháo-thông tháo-thở, ngóng cổ kêu cùng: ai lấy bộp của tôi, ai lấy bộp tôi? Ôi có một đứa mà cả nhà lộn-xao, tìm kiếm chằng-rào. Sau rồi mới kiếm cái bộp được, mà

hỡi ôi! Mở ra coi: nào giấy, nào viết, nào thước, nào sách vở nhàu-nhe! Muốn lấy cục gôm phải trục hết cả bộp. Sách thì súc bìa, rách tờ, lộn dẫu, lộn trương, tập vở cũng rữa. Và chẳng cái bộp đựng sách vở cũng như một cái thể giải kia. Ở trường có người có vật, có loạn lý càng thương, có cách vật trí trí. Có người nhẽ là có tên họ người đặt sách có chữ viết của học trò, những bài dạy về cách vật trí trí, mấy khúc luận qua luận lý. Và xem cái bộp và đồ đựng ở trong thì hiểu đứa học trò. Ở trường, ai hỏi trò có thứ tự không? Chẳng cần đáp lại, bầy biểu cái bộp nó thể cho. Và tùy theo có thứ tự cũng không thì nó sẽ làm cho trò được khen hay là bị chê. Chẳng những cái bộp nó làm cho họ biết trò có thứ tự cũng không mà nhứt là nó nói tiền tri cái mạng vận của trò vị lai, nó nói giới hạn các thầy bói có danh mà chẳng cần đánh tay và coi quẻ. Bởi cơ ấy, tại trường thấy muốn cho học trò có thứ tự trong việc làm, trong lời nói trong các vật dụng.

Nếu lúc thiếu niên mà không thứ tự thì cái sự không có thứ tự nó sẽ ăn theo trò cả đời như cái bóng của trò không thể nào chặt đứt, bứt rời đặng.

Sau trò ra ở đời phải lựa một nghề mà đồ nhứt vùng thảo, mà bất luận, nghề nào cũng nài cho trò có thứ tự làm trước hết các hạnh khác và nếu trò không có thứ tự thì cái nghề ấy thay vì có ích cho trò nó sẽ trở nên thiệt hại cho trò. Có thứ tự là một cái giúp đỡ rất quý báu cho mình trong công ăn việc làm.

Vô trong một cái trại, cái xưởng ván ván; lấy cái trại thợ mộc mà thí dụ. Trong đó có đủ vật dụng, những cây và những cây đã ra vóc mà làm những đồ đã định. Nhiều người thợ ở tại chỗ ngồi làm. Cái trại vừa vừa, không lớn lắm, vì lớn lắm mất tiền. Tuy chỗ vừa vừa mà sắp đặt phải phép. Mỗi chỗ của mỗi người thợ ngồi làm thì ở đúng tại nơi sáng sủa thông khí và mát mẻ khoan khoái. Những vật dụng như cưa, dũa, đục, bào, búa chặc, búa đóng sắp cách nào bề thợ muốn dùng thì chỉ có đưa tay mà lấy, chớ cần bước đi một bước. Thợ dùng rồi thì để lại chỗ cũ.

Các thứ cây thì dễ tại đầu trại nơi chỗ ít sáng hơn hết, vì chỗ sáng hơn hết là cần ích cho thợ thợ. Các thứ cây ấy thứ nào nằm theo thứ này, lớn theo lớn, nhỏ theo nhỏ. Như vậy thì khỏi cần cho sáng mà cũng dễ lấy thứ cây muốn dùng. Nơi vách thì có kệ để các món đã bảo, đục, dũa, chuốt rồi dặng khi có ráp lấy cho tiện. Mỗi cái kệ đều có số thứ tự và nhãn dán lên gì, thứ gì. Còn mấy kệ dính sắp theo lớn nhỏ. Nội trong trại ai cũng vững theo sự thứ tự và muốn lấy món chi, lấy món gì rất mau mắn khỏi thất công. Cái trại như vậy qui biết bao.

Còn vô trong một cái trại khác. Có một người thợ rất giỏi, làm rất khéo léo. Nhưng mà thiếu thứ tự. Khi dùng rồi thì bỏ đồ dùng bầy bầy. Rồi có dùng nữa kiểm không được, nó mượn của người thợ gần, lại để lâu không trả, thợ này phải mất công đi đòi. Còn như dùng cây, thì nó phải lấy cây mà chưa một miếng ván, chớ không chịu ra vác trước phòng dùng, Cưa rồi lại bỏ giâm, bỏ vô cùng chunz quanh. Bị một người thợ như vậy mà mấy người kia thất công và bất bình. Vì người này mất đục, kẻ khác kiểm bảo vào vào. Một kẻ không có thứ tự thì làm hại cho sự thông thả và sự bình yên của kẻ khác.

Trong chỗ nào có xã hội thì ai ai cũng đều nói có thứ tự làm cho giản thành, không có thứ tự làm ra sự bại vong. Cũng có chỗ, nơi đó sự có thứ tự chẳng những là một hạnh tốt mà lại là tốt và cần kíp hơn hết. Biếu một nhà thương mãi kia thành vượng sao cho dặng, nếu sổ sách không có thứ tự, lộn trước lộn sau, làm cho sự tính toán ra khó và không rành-rẻ. Trong nơi buôn bán chẳng phải trùng trùng vớ vẩn mà thôi đâu. Phải cho thiệt trùng, thiệt có thứ tự mới được.

Ngã Trà-vinh.

Luận văn chương

Nếu mỗi ngày khán quan nhơn ra một giờ mà đọc sách, thì mỗi năm khán quan đọc được 365 giờ. Trong mười năm đọc được 3.650 giờ Trong 3.650 giờ ít nữa

đã xem rồi vài trăm cuốn sách dày. Người đã biết 200 cuốn sách, ít dù từ tưởng, dù lời ăn tiếng nói xai trong cuộc đặt đề.

Sự đặt đề phải cho có màu sắc, có khi tượng, có chế biến; gặp khi tả cảnh gặp lúc đem sự ta đã nghe, thấy thuật lại gặp lúc luận biện, gặp lúc vẽ chơn dung,....v.v.

Sự tả cảnh là cội rễ văn chương.

Trong mấy bốn tượng ít có tả cảnh, chớ làm thơ làm phú, muốn người đều vẽ với phong cảnh. Muốn cho cảnh tả tả dặng rõ ràng, thì phải trượng các hình tượng trước mắt khán quan. Nếu ta gom góp cho nhiều tiếng hay, đặt nhiều câu tuyệt diệu, mà thiếu sự sống, thiếu sự thật trong ấy, ít khán quan chẳng thấy cảnh tả muốn vẽ đồ ra làm sao. Ông Nguyễn-Du tả cảnh trời chiều, chị em Túy Kiều đi tới một cái khe nhỏ, thấy bên kia có năm má hoang, ra mấy câu rất sống như vậy:

Tả tả bóng ngả về tây

Chị em thơ thẩn dạn tay ra về.

Bước lần theo ngọn tiêu khe.

Nhìn xem phong cảnh có bề thanh
[thanh.

Sao nao dòng nước uốn quanh,

Nhiếp cầu nhỏ nhỏ cuối gành bắc
[ugang.

Sẽ sẽ năm dất bên dặng,

Rầu rầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh.

Khán quan đọc mấy câu này có phải thấy rõ ràng một bức chấm nước thuộc rất tươi tắn chăng?

Còn như ông đặt thơ Bạch Viên, nói năng cùng Tôn Các đi qua rừng mà đề hai câu.

«Chiêm kêu vườn hú khắp ngàn.

Từ qui vượn giới bên dặng để ngăm.»

thì còn thiếu nhiều lắm mới ra một cái cảnh. Hay là ông ấy không có ý tả cảnh chăng? Rừng nào lại không chiêm kêu vườn hú. Tả như vậy không chỉ rõ cái rừng của Bạch Viên. Tôn Các đi qua, khác các rừng khác thế nào? Có cây cao nhiều mọc thưa hay là cây thấp nhiều mọc dày. v.v.

Sách dạy đặt đề Langsa nói rằng: «Le

pire, c'est de décrire par généralité. Ngbla là tả cảnh mà nói toàn những chuyện đầu đầu cũng có, ấy thiệt không ra chi hết.

Chớ như ông Nguyễn-Du nói rằng chớ má Dạm Tiên có nửa vầng nửa xanh, thì ngài tả cảnh ấy khác mấy chỗ khác vì mùa xuân «Cỏ non xanh rờn chơn trời»

(Sau tiếp)

Đặng-vào-Chiều

Ca thi

Bài ca thi của hai nàng Tiên, đưa hai chàng là chàng Lưu và chàng Nguyễn, ra cửa động Thiên-thai, mà về Trần.

Đời Đông Hán, có hai người học trò là Lưu-thần, và Nguyễn-triệu, khi tiết Đoan-đương, vào núi Thiên-thai, mà hái thuốc, gặp hai nàng Tiên, kết duyên chồng vợ, hai người ở nơi cảnh Tiên, dặng sáu tháng, rồi nhớ nhà, đòi về, hai nàng Tiên, bèn làm một bài ca thi, mà đưa ra khỏi cửa động.

Hai chàng về đến nhà, thì người ở trong nhà, và trong làng, đều không ai quen biết. Hỏi thăm ra thì các ông lão bạc đầu ở đó, đều là cháu đến bảy đời, của mình, không ngờ ở cõi Tiên, mới dặng nửa năm, mà cõi Trần đầu bết đã biến như thế.

Thi ca rằng:

Lá Đào rơi rớt chốn Thiên-thai.

Suối tiên oanh đưa những ngậm ngùi.

Nửa năm Tiên cảnh.

Một bước Trần ai,

Ước củ duyên thừa có thể thôi!

Đã mòn rêu lạc,

Nước chảy hoa trôi.

Cái hạt bay lên vút tận trời.

Trời đất từ đây xa cách mãi.

Cửa động đầu non đường lối cũ.

Ngàn năm thơ thẩn bóng trăng chơi.

Lục cổ tích.

L. Q. C.

Thi tập

TỪ THI HOÀ VẬN (A. H. SỐ 72)

XUÂN

Rượu đào thơ lý tả đôi câu.

Cả nhà thiếu quang tiết lại đầu.

Mai đã gặp thời nhành đôi máo.

Sen đã nở nhụy cỏ mang râu.

Lửa Táo phượng phất nhả tam bửu.

Khởi Hân tan bay bộn ngũ hầu.

Tím tía muôn nhành đèn hơi hờ.

Có hay đồng trước mấy tưng lâu.

HẠ

Tưng lâu như chầu cội cổ nam bang.

Đồn Thuấn ra ngậm nếm nghê càng.

Sắc Huệ đơm màu vườn Xích-đế,

Tiếng ve giục khách chốn Sa tràng.

Thẹn thừa mê lộc thay sừng ngựa.

Khao khát còn trùng đống cửa thao.

Rượu thưởng là tri tâm bảy chén.

Vấn nghe chừ nữ vịnh bên dặng.

THU

Đàn chim cây cỏ cũng lẩn thẩn.

Phượng phất Tây phong lạnh thấu gân.

Cúc nở lầy xăng màu rờ rờ.

Để ngăm dẻo dặt dạ khuôn khuôn.

Nào đồng la rụng màu vàng ngính.

Sông Hồn trắng soi sắc trắng ngấn.

Đám hơi Minh hoàng khi ngoan nguyệt.

Rửa chừ có thoả dạ hoang hân.

ĐÔNG

Hân hoang lục trúc vườn mùa đông.

Đoài thấy nghiêm phong rất náo nóng.

Rượu thưởng có tông nơi mặt viên.

Thi ngăm bạch tiết chớ trường đông.

Nou Sảng tiết muộn không Y-Giảng.

Sông Vi năm cũng vắn Thái công.

Chẳng biết gì đầu nều đông giá.

Trăm hương Thơ viện nước mùi xông.

Cát nghĩa

Bài đông vì lạc vận tôi xin lỗi tôi làm

theo vận mà khác 2 vận (đông đông).

Xin miêng chấp đưng nói tôi sửa vận.

Mỹ-thơ —Phước-đinh.

Huỳnh-lê-Tri.

ĐINH-SAN GHEN.

Trương trưng dặng lúc bướm gấm hoa.

Khiến nổi ghê tương phúc đồ xoài!

Phân thi lời vàng bày cửa tướng.

Ứng-Luồng vớ ngọc lay mừng cha.

Nhắm xem nhan-sắc không ai kém??

Con mẹ cái gì?? nói dễ qua!!

Chắc cũng dặng nầy lâm tất-tệ.

Nổi xung rước vợ chạy cùng nhà.

Cẩn-thơ Nguyễn-văn-Cu

dit Dương-mụ-Nam.

HÒA NGUYỄN VĂN

(xin trời một vạ)

Vui vầy hai họ nhập phòng hoa.
Chén rượu tương giao bỗng đổ xôa
Tuổi-tát Ưng-Luông như nôi vợ,
Dung-nhan Phẫu-nữ xúc lòng ta;
Muru đen chỉ trắng đây đã rõ,
Mắt thắm vãi thưa đỏ khó qua
Con mẹ giống hình tượng giả ngộ!!
Đổ bày thoát dặng lưới giơm nhà??
Cẩn-thơ: Thấy Đê (đường Toà)

Đay trẻ phải học mà nhờ thân
Trẻ em tri chỉ rằng ôn nhuần.
Kinh sử giới mãi biết lý luân.
Biển thánh cam la đâu có muộn
Rừng nhu khương từ cũng công thần
Cơm cha cần cố âu lo lẫn.
o mẹ siêng năng chỉ thực thuần
Khôn lớn công danh còn thuở đời
Quyển cao lộc cả sẽ nhờ thân.

THI BUỒN

Buồn bấy sông ngân chẳng có cầu.
Buồn thay chiếc mát vợ chồng âu
Buồn cho Loan Huê xa ông hướm.
Buồn những Quê mai cách buổi đầu.
Buồn nỗi chim bay trên góc núi.
Buồn đêm cá lội dưới gành sâu.
Buồn ai cắt cỏ phân bân áo.
Buồn uống dôi ly lúc buổi đầu.

Huỳnh-lễ-Trí.

Tin buồn

Bồn quàn muốn đăng tin buồn rằng ông
Lê-thành-Trí, cựu hương cả làng Phong-
thành, tổng Long-Mỹ, tỉnh Bạc Liêu, từ
trần ngày 11 Juin 1918, hưởng thọ được
74 tuổi!

Bồn quàn kính vài hàng bi thống mà
phân ưu cùng quý quyền Ông và cầu
chúc cho linh hồn siêu thoát.

AN HÀ

Tin lành

Bồn quàn mừng tiếp tin lành rằng ngày
17 Juillet 1918, bà Veuve Quàn Đình đã
gả con gái thứ là M^{lle} Phụng, nữ giáo

trường Bình-thủy (Cẩn-thơ) cho con trai
của thầy Nguyễn-hữu-Quê, Cai-tổng
Thới-Bảo (Cẩn-thơ) là Nguyễn-hữu-Thới,
giáo tập trường nam Bình-thủy.

Bồn quàn mừng cho hai họ:

Duyên Tấn nọ Tấn, đẹp dễ thiên tài quốc sắc;
Phước nhà lộc nước, rõ ràng phú quý thế vinh.

AN HÀ

Bài khánh hạ đám cưới

Bà Quàn nay tôi thay mặt cho mấy
thầy bên Niết-Ty, và xin lỗi mấy thầy và
mấy ông thân bằng qui hữu dự tiệc
cho phép tôi đọc bài khánh hạ này,
đang mừng dùm bà quàn có con gái
mà ngày nay dặng rõ ràng lòng phải:
Ấy là việc xử sự ở đời có bấy nhiêu đó
là vui hơn hết.

Sách có chữ rằng: quan tư chỉ đạo
tạo đoan hồ phụ phụ là việc rất trọng cho
con người ở đời. vì vậy, nên khi con
được trưởng thành rồi, thời phải lo cho
nó nghĩ gia nghi thất, ấy là chỗ sở vọng
của cha mẹ, nếu được như vậy thì vui
mừng biết là đường nào, dấu ngàn
vàng cũng khó ví.

Bà Quàn này, thiết là có phước có con
trai con gái đủ, con trai và rõ đều làm
nên, giúp việc cho Tân-trào; nay
người con gái áp út này lên lên lại biết
tuân theo gia pháp mà làm cho mong
mỏi chờ như vậy, thì cũng như gấm
thêm hoa, lại được danh thơm tiếng tốt
và đẹp mặt nở mày với thân bằng cố
hữu thì vui mừng biết mấy.

Nay bà quàn lại nghĩ tình anh em
chúng ta, thỉnh chúng ta đến đây mà dự
chén bi tửu này, vậy thì chúng ta cũng
uên rập một lòng, trước là mừng dùm
cho bà quàn, sau là mừng cho vợ chồng
mới của cháu đang thành hôn ngày hôm
nay, đang trai là họ Tấn, đang gái là
họ Nguyễn, hai họ vậy duyên cang lệ,
nối tóc đến già, keo sơn gắn chặt và chúc
cho vợ chồng cháu sớm trở con hiền,
miếng miếng hai chữ sau trước một
lòng sống lâu trăm tuổi.

Thông Phan Tòa Phụng.

Thời-sự.

Giá bạc

Kho bạc nhà-nước 4 145

Hàng đồng-Dương 4 46

Giá lúa

Từ 2\$10 cho đến 2\$15 một tạ, tùy theo
thứ lúa.

Cẩn-thơ

Lạ quá đa!!! Ngọc-Cam!

Tại chợ Phong-diễn, làng Nhơn-ái
Cẩn-thơ) có vợ chồng tên Lai-vân-Phồn,
chuyên nghề lưới đáy mà nuôi nhau.

Vợ mền mang đã tháng dù
ngày, đẻ một trẻ... đó ai biết trai hay
gái?— Không biết thì rú nhau đến đó
mà coi; e khi coi rồi cũng chẳng quyết
chắc rằng trai hay gái... đa!

Nói trai— sao thiếu hai hồn và khít
phía dưới có ngọc âm như con gái vậy?

Nói gái— sao lại có dương vật khít
trên cái ngọc âm, rõ động đến cũng...
vậy?

Hỏi cha mẹ thì nói rằng đường tiền
tiện khai tại ngọc âm, còn cái dương vật
chưa át rằng vô dụng.

Thiết là Mụ bà nên cắt cớ, ý chẳng ai
rầy, muốn nâng sao thì nâng!!

Tên trẻ ấy là Ngọc-Cam, nay được một
tháng ít ngày. Người trong làng lui tới
dập diều, nghe nói Ngọc-Cam ai cũng
muốn coi cho rõ. Có một thiêm Anam
vợ Khách-trú bằng lòng đưa 4 tấm mớ
gà mà đổi lấy Ngọc-Cam, song cha mẹ
nó không đành, chính trực nuôi nó cho
khôn lớn được coi ông Tạo-hoà hoá ra
sao nữa cho biết.

Ngô-Minh.

LỜI RAO

Institution Vovan

Kể từ ngày 1^{er} Août 1918, nhà học hiệu
VÔ-VĂN sẽ lập một lớp riêng để dạy con
em đang đi thi vào trường lớn. Chương
trình lớp ấy y theo Cours Supérieur de
l'Enseignement primaire.

Có Ba dăm và thảy Anam dạy.

Bà dăm có bằng cấp Brevet Supérieur.
Học trò ở ngoài (externes); tiền học
mỗi tháng là 10\$ phải đóng trước.

Tôi nhắc lại rằng lớp con út (Cours
enfantin) cũng có Ba dăm dạy, mà giá
tiền 4\$ hoặc 5\$ tùy theo tuổi lứa nhỏ.

Xin cha mẹ học trò nào muốn cho con
vào học tại trường học hiệu VÔ-VĂN
phải cho biết trước ngày 1^{er} Août 1918.

Vô-văn-Thơ.

Lời rao

Kính lời cho Lục-chân chư quàn từ
hạ: chúng tôi là Lê-hữu-Hình chết có
để lại cho tôi 50h.00 đất ruộng tọa lạc
tại làng Thới-thạnh (ô-môn) Đến nay
tôi bị ăn trộm lấy bằng khoán và bán đồ
đất ấy; tôi có xin làng nhận chứng
và quan Biện-Lý phê rồi. Như có ai đem
tờ giấy ấy đến gọi rằng bằng cớ mà hỏi
tiền bạc chỉ xin qui ông qui bà đừng
dùng đồ gian.

Trần-thị-Liên ở làng Nhơn-ái.

LỜI RAO

Tại nhà Nhựt Báo An-Hà có bán cuốn
sách TUÂN TRA PHÁP LỆ (Guide For-
mulaire de police Judiciaire) của ông Vô-
văn-Thơ làm dạy hương chức, nhứt là
hương quàn, cũng là cai phổ tổng, cách
thức tra xét, khai từ, vì bằng cũng là tờ
bấm về việc hình; dạy kỹ can lâm.

Chẳng những sách ấy có ích cho những
người làm việc từng quan Biện lý, bắt
buộc kẻ phạm, mà lại ai ai cũng nên coi
cho rõ dặng biết quyền hành phân sự
của mọi người ở đời.

Giá mỗi cuốn 1\$20

Tiền gởi 0 10

Cáo bạch

Kính cáo cùng lục-châu quần-tử cho
đặng tường tri.

Nay tôi có lập ra một cái tiệm hiệu là
Quan-Mang-Vinh ở gần chùa Ông (Cần-
thor) ở phía trước hàng ba thì bán cơm
khuya, mì, cháo, đủ vật dụng cho chư
quí-vị toại lòng. Còn cang trong thì bán thuốc

Nha-phiếu. Nơi lâu từng thương, thì cho
mười phòng ngủ, mùng giường tỉnh khiết,
cùng khoản khoản, thấp đến khi mọi nơi,
lại giá rẻ hơn các nhà ngủ khác. Sau nữa
người làm công trong tiệm đủ và sẵn sàng
cho quý-vị sai khiến. Nếu có kẻ nào quý-vị
chẳng đẹp lòng xin cho tôi rõ mà trừng trị
chúng nó.

Vậy nên tôi kính thỉnh quý-ông quý-bà
trong lục-châu, có tiện đường đến Cần-thor,
xin dời gót đến tại tiệm tôi, tôi sẽ vui lòng
tiếp rước, cùng sẵn mọi việc cần dùng,
rất vừa lòng của quý-vị.

Chủ tiệm: Hùng-An.

HOTEL DES ALLIÉS**CANTHO****Chambres meublées**

Produits pharmaceutiques.

Vins de 1^{re} marque,
Liqueurs, divers nouveautés
et consommation.

KHÁNH-VÂN-LẦU KHÁCH-SOẠN

Chủ sự

NGUYỄN-VAN-TU DIT LÊ-ÂN

Ngay cầu tàu tây

đường Saintenoy — Cantho.

PHÒNG NGỦ

Sạch sẽ — Có đèn khí.

Bán thuốc tây nùng,
Bán lẻ rượu tây, nùng, dây tây
và vật thực đủ thứ.
Chỗ đáng tin cậy.

Cáo bạch

MAI-VIẾT-SÍ Gérant

du service d'auto en location

Kính cùng quý ông quý thấy cùng quý
khách đặng rõ, tôi có sắm một cái xe
hơi để đi đưa và cho mượn.

Vậy xin quý ông quý thấy cùng quý
khách, có việc chi đi gấp thì xin đến
nhà tôi bất kỳ giờ nào tôi sẵn lòng đi
lập tức. Còn giá công y theo mấy chủ
kia vậy.

Mà xe tôi sửa soạn sạch sẽ lường lường
Xin quý ông quý thấy cùng quý khách
đem lòng chiều cố đến bạn đồng ban.

Nay kính

MAI-VIẾT-SÍ Gérant

près de l'hôtel de la Rivale
Boulevard Saintenoy — Cantho.

TIỆM BÁN BÁNH MÌ**HIỆU TÂN-PHƯỚC**

Đường kinh lập — Cần-thor

NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TIỆM

Kính lời cho quý ông, quý thấy rõ,
tiệm tôi làm bánh mì rỗng bột mì tây,
mua tại hãng DENIS FRÈRES là hãng
bán bột tốt có danh. Cách làm sạch
sẽ, bánh thì để trong tủ kiến có rỗng
nước, kiến lên không dặng, ruồi bu
không được lại khỏi ai sờ tay dơ, ai
muốn mua ở nào thì chỉ người trong
tiệm lấy trao cho.

Lê-công-Phuong (AUGUSTE)

Géomètre civil

LONG-MY — RACH-GIA — CAN-THO

ARPENTAGE

Délimitation et Bornage
EXPERTISES

Ông Lê-công-Phượng

(Auguste)

KINH-LÝ NGOẠI NGẠCH

Long-mỹ — Rach-giá — Cần-thor

LÀNH ĐẠT ĐIỀN THỎ CHO NHÀ NƯỚC

VÀ ĐIỀN CHỦ

công chuyên làm kỹ cang và
có danh tiếng lắm

Ai có muốn cho việc điền thổ mình
cho mình bạch, khỏi sự lẫn tranh
giải hạn; đặt thành đất khẩn hay là
đất mua, thì phải đến ông Kinh-Lý
PHƯỢNG mà thương tính.

MỸ KỸ

TIỆM HỌA CHƠI DUNG VÀ KHẮC CON DẦU

ở đường Turc, số 16

Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng quý khách đặng hay, tại
tiệm tôi có làm má đá bằng đá cẩm thạch,
đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiểu.

Có khắc con dấu bằng đồng, mỏ thun
bằng cây, chạm bản đồng cùng hoa điêu
thảo mộc theo là phước-hiệu, vào văn...

Mộ bia chạm bản đá cẩm thạch.

Có thợ họa chơi dung nhận hình
người mà vẽ bằng dầu sơn vô bổ, nước
thuốc mực Tàu, viết chỉ than, họa biển
liền và tranh, họa sơn thủy.

Articles du Tonkin et Chausures en tous
genres.

Trương-Ngọc-Giư cần khải

Cáo Thị

Có người muốn bán một cái máy đèn
dầu xăng (un appareil d'éclairage à gaz
d'essence): bình dầu để trên cao, có ống
chạy xuống rải ra, tra được mười lăm
ngọn đèn. Đèn này sáng lắm, có đủ đồ
phụ tùng sẽ bán luôn theo cuộc. Người
ta bán là vì mới đem đèn điện khí vô
nhà, nên đèn dầu xăng (essence) dư dùng.

Bán thiệt rẻ, xin viết thư cho Bón-
quán AN-HA-NHUT-BAO mà thương tính.

TẠI NHÀ IN.

Imprimerie de l'Ouest

CANTHO

CÓ BÁN SÁCH MỚI:

1.— PHAN THE (CHUYÊN LẠ ĐỜI NAY) hốt
một người chết 7 năm, nhập xác một
người mới chết mà sống lại cõi dương,
par Trần-dắc-Danh. giá là 0\$40

2.— TRÒ CHƠI (fables de la Fon-
taine) par Trần-Kim giá là 0\$50

3.— CONTE ET LEGENDES DU
PAYS D'ANNAM, (dont 0\$20) au
profit de la Saigonnaise patrio-
tique) par M. Lê-văn-Phát 1\$40

4.— TUÂN TRA PHÁP LỆ (Sách
dạy lương chức phụ tá của quan
biên-lý) par M. Võ-văn-Thơm giá. 1\$20

5.— LEBUFFLE (vol et recel de
buffles) moyens à prendre pour
essayer de le prévenir) par M. Võ-
văn-Thơm giá là 0\$30

6.— TRUYỆN KIẾN TÂM LIỆT NỮ
(roman moderne) par M. Lê-
trung-Thu giá là 0\$30

7.— ĐỒNG ÂM-tự-vị (có phụ
những chữ không phải đồng âm
mà khó viết) giá là 0\$40

8.— ĐỒNG ÂM-tự-vị (chữ laungsa) 0\$60

9.— Dictionnaire Gazier 2\$00

10.— Dictionnaire Fr. An^m broché. 4\$50

11.— id. relié. 5\$00

12.— Kim-Tủy-Tinh-Tử 1\$20

13.— Méthode de lecture illus-
trée par Boscq 0\$80

Thuộc điều hiệu Canon

(SÚNG ĐẠI BÁT)



BAO XANH

Hút đã ngon mà giá lại rẻ hơn, mua hút thử thì mới tin.

Tại Hãng DENIS-FRÈRES trũ bán.

Lời rao

Tại nhà in Hậu-Giang, đường Boulevard Saintenoy — Cantho, có bán sách « LỜI DẠY CÁC HƯƠNG-CHỨC MÀ CÓ QUYỀN THI HÀNH NHỮNG ĐIỀU LỆ TRONG LỜI NGHỊ ĐỊNH CỦA QUAN TOÀN-QUYỀN KHÂM MẠNG, ĐỀ NGÀY 24 NOVEMBRE 1917. Sách này có chữ Langsa và chữ Quốc-ngữ: bên chữ Langsa th) của quan Chánh tòa HABERT Cantho làm ra; còn bên Quốc-ngữ thì của M. Phạm-thái-Hòa, thông ngôn hữu thệ tại Tòa án Cantho giải nghĩa và dịch một cách rành rẽ dễ hiểu lắm.

Sách này thiết hữu ích cho Hương-Chức và các chủ điền lắm.

Bán mỗi cuốn là..... 0\$50

Tiền gởi..... 0 10

Mua từ 36 cuốn tới 50 thì cho huê hồng 20 %; mua 100 cuốn thì huê hồng 25 %.

Lời rao

Cho quý khách bộ hành dặng rõ, kể từ ngày 1^{er} Juillet 1918, xe hơi màu vàng đi thơ chon nhà nước từ Cánhthơ đến Phong điển; và từ Phong điển đến Ômôn thì đi thơ bằng xuống. Xe này máy tốt không hư chạy mau để dành đi thơ không trễ nãi.

Xin quý khách bộ hành tưởng tình tôi là bạn đồng bang, dới gót lên xe này thì không trễ nãi và cảm ơn vô cùng.

Chủ xe: Trần-thành-Long.

TIỆM-HOẠ-CHƠN-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời cho lục-châu chư quân tử dặng hay:

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thệ thờ Langsa đủ cách; ở ngang gare xe lửa Gia-dịnh. Thơ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bằng cấp tốt nghiệp của trường vẽ Gia-dịnh, nên vẽ đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư-vị trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thì dùng thứ nước thuốc tốt thượng hạng, để mấy trăm năm cũng không phai.

Giá tiền và thước tất: Vẽ nửa thân (bán ảnh buste. 0 m 50 x 0 m 60 = 7\$ 00.

Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 x 1 m 00 = 20\$ 00

Vẽ bằng Sauce, Velours, (thứ nước thuốc này đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté) cũng có vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ. Nếu có hình, xin dới bốn tiệm mà thương nghị, như ở xa xin quý vị gởi hình chụp theo nhà thơ; bốn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng quý vị và khi hình/vẽ rồi sẽ gởi cho quý vị cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Viết thơ cho tôi xin đề:

Nguyễn-đức-Nhuận

Dessinateur à Giadinh.

Cantho. — Imp. de l'Ouest.

10th August 1918

10th August 1918

10th August 1918